

Số: 34/2025/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 186/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Bé N**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số nhà E đường T, phường C, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Văn H1**, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số nhà E đường T, phường C, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Võ Thị Bé N và bị đơn bà Nguyễn Thị H thống nhất như sau:

+ Nguyên đơn được quyền sử dụng phần đất diện tích 42m² (loại đất ODT) tại vị trí B thể hiện tại Trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 28/8/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C, phần đất thuộc thửa 95, tờ bản đồ số 5, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA 588555, số vào sổ cấp GCN CS06168 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 01/6/2021 cho bà

Nguyễn Thị H đứng tên. Đất tọa lạc tại: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ – Nay là khu vực Bình Thuận, phường P, thành phố Cần Thơ.

+ Bị đơn được quyền sử dụng phần đất diện tích 50m² (loại đất ODT) tại vị trí A và phần đất diện tích 41m² tại vị trí C (loại đất ODT) thể hiện tại Trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 28/8/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C - Phần đất tại vị trí A thuộc thửa 95, tờ bản đồ số 5, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA 588555, số vào sổ cấp GCN CS06168 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 01/6/2021 cho bà Nguyễn Thị H đứng tên và phần đất tại vị trí C thuộc thửa 88, tờ bản đồ số 5, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA 424064, số vào sổ cấp GCN CS05875 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 14/01/2021 cho ông Võ Văn C đứng tên, chỉnh lý ngày 01/11/2023 cho bà Võ Thị B Nhũ đứng tên. Đất tọa lạc tại: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ – Nay là khu vực Bình Thuận, phường P, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất thực tế theo quy định của pháp luật (Gửi kèm Trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 28/8/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị H được miễn nộp án phí do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn thống nhất và phải nộp án phí số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002109 ngày 17/10/2024, nguyên đơn được nhận số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ và trích đo địa chính tổng số tiền là 4.840.320 đồng (Bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn ba trăm hai mươi đồng) (đã thực hiện xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng